

Bản án số: 12/2020/HS-ST.
Ngày: 11/02/ 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoi.
2. Ông Nguyễn Văn Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/TLST- HS, ngày 02 tháng 01 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đức L**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/01/2001 tại thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã V, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Lê Văn B, sinh năm 1973; Con bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1977; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình, chưa có vợ, con. Tiền án: Tại bản án số 50/HSST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân thị xã P xử phạt Lê Đức L 18 tháng án treo, thử thách 36 tháng, về tội “trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến nay. Hiện bị can đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- Bị hại: Công ty TNHH Hadanbi ViNa.

Người được ủy quyền: Ông Đặng Văn T (Có mặt).

Địa chỉ: Khu công nghiệp Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Văn D, sinh năm 1986 (Có mặt).

Trú tại: Xóm Đ 2, xã Đ, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Lê Văn B, sinh năm 1973 - bố đẻ bị cáo L (Có mặt).

Trú tại: Xóm N, xã V, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh 1983 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm Đ, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Hoàng Trung Y, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm C, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Đức L, sinh ngày 12/01/2001; trú tại: Xóm N, xã V, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên là công nhân làm tại Công ty TNHH Hadanbi Vina chuyên sản xuất cụm màn hình điện thoại di động Samsung, thuộc xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Sáng ngày 01/11/2019, L đến công ty làm việc, đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, trong khi nghỉ để đi ăn cơm trưa, L đi qua khu vực Line 38 phát hiện thấy nhiều cụm màn hình Octa - Samsung Galaxy Note 9, màu xanh, thông số kỹ thuật: model N960; code GH 97-22269B để trong các khay hàng. Quan sát thấy không có người, nên L đã nảy sinh ý định trộm cắp những cụm màn hình trên đem ra ngoài tiêu thụ, lấy tiền tiêu sài cá nhân. Để thực hiện ý định trên, L đã bê hai khay hàng, chứa 12 cụm màn hình (mỗi khay chứa 06 cụm màn hình), đặt lên xe đẩy hàng của công ty, rồi đẩy xe đi vào kho để khay chứa hàng. Tại đây, L lấy 12 cụm màn hình cho vào hai túi quần phía trước của L đang mặc, mỗi túi quần có 06 cụm rồi đi vào nhà vệ sinh của công ty lấy ra 11 cụm màn hình, dùng giấy vệ sinh quấn kín và cất giấu tại ô thoáng nhà vệ sinh, còn 01 cụm màn hình L để vào trong mũ áo khoác đang mặc, đi vào phòng đặt tủ để đồ cá nhân cất giấu 01 cụm màn hình vào tủ đồ cá nhân của mình, thấy việc vận chuyển màn hình của mình không bị ai phát hiện. Nên trong ngày 01/11/2019, L lần lượt vận chuyển chót lọt 11 cụm màn hình còn lại từ nhà vệ sinh ra ngoài, và cất giấu tại tủ đồ cá nhân của mình. Sau đó đến cuối ngày, L cho 12 cụm màn hình đã trộm cắp được vào túi vải màu đen nhãn hiệu Adidas của mình rồi đi về nhà cất giấu. Khoảng 20 giờ cùng ngày, L lấy xe mô tô của gia đình mang 12 cụm màn hình nêu trên đến bán cho Phạm Văn D, sinh năm 1986; Trú quán: xóm Đ, xã Đ, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên được số tiền 30.600.000 đồng. Số tiền trên L đã mang về nhà cất giấu. Sau khi phát hiện bị mất số cụm màn hình nêu trên, ngày 02/11/2019, Công ty TNHH Hadanbi

Vina đã trình báo vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện P đề nghị giải quyết.

Tại kết luận định giá số 65 ngày 07/11/2019, Hội đồng định giá đã kết luận 12 cụm màn hình Octa - Samsung Galaxy Note 9 trị giá 36.000.000đ.

Về phần bồi thường dân sự: Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Hadanbi Vina là ông Đặng Văn T yêu cầu bị can L phải bồi thường cho công ty số tiền là 24.016.468 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm:

- + 01 đĩa CD do Công ty TNHH Hadanbi Vina giao nộp.
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone loại 6S Plus màu hồng, trắng, số IMEI: 355736075680934;
- + 01 áo dài tay màu đen, vàng trên áo có nhiều chữ, áo có mũ liền chũm đầu màu đen;
- + 01 áo sơ mi cộc tay kẻ caro màu trắng, loại áo đồng phục của công nhân, trên ngực áo bên trái có chữ Hadanbi;
- + 01 quần vải dài màu đen, có túi hai bên;
- + 01 túi vải màu đen, trên túi có in chữ “Adidas”, trên quai túi có in nhiều chữ nước ngoài màu trắng, tất cả đều đã qua sử dụng, là tài sản của Lê Đức L.
- Số tiền 200.000 đồng của Phạm Văn D; số tiền 30.600.000đồng do ông Lê Văn B là bố đẻ của Lê Đức L giao nộp để khắc phục hậu quả.

Tại cơ quan điều tra Lê Đức L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKSPB, ngày 02/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Lê Đức L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 56 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt Lê Đức L từ 6 đến 9 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt với bản án số 50/HSST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân thị xã P xử phạt Lê Đức L 18 tháng án treo. Buộc bị cáo Lê Đức L phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 25 đến 27 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015; Điều 357, 468, 584, 585, 589 của BLDS. Buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty TNHH

Hadanbi ViNa số tiền là 24.016.468 đồng. Tịch thu số tiền còn lại là 6.583.532đ vào ngân sách nhà nước, do bị cáo L phạm tội mà có.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận tại tòa bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được đoàn tụ với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, kết quả giám định và lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Như vậy có đủ cơ sở xác định: Lê Đức L là công nhân làm thời vụ tại Công ty TNHH Hadanbi Vina - Khu công nghiệp Diềm Thụy, thuộc xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 01/11/2019, lợi dụng sơ hở của nhân viên trong công ty, L đã có hành vi lén lút trộm cắp 12 cụm màn hình Octa - Samsung Galaxy Note 9 của công ty TNHH Hadanbi có trị giá 36.000.000 đồng. Đến nay phía bị hại yêu cầu L phải bồi thường 24.016.468 đồng.

Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử kết luận Lê Đức L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1

Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Lê Đức L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ. Đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương.

Bị cáo có nhân thân xấu, tại bản án số 50/HSST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân thị xã P xử phạt Lê Đức L 18 tháng án treo, thử thách 36 tháng, về tội “trộm cắp tài sản”. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, mà tiếp tục phạm tội mới trong thời gian thử thách, nên cần phải chuyển 18 tháng án treo của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Thái Nguyên thành 18 tháng án tù giam vào bản án này.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Gia đình bị cáo đã nộp lại số tiền 30.600.000đ do bị cáo đã bán 12 cụm màn hình Octa - Samsung Galaxy Note 9 đã trộm cắp của công ty TNHH Hadanbi ViNa, nên HĐXX cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015. Nhưng cũng cần phải có một mức án phù hợp và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4].Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo L không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, đang ở cùng với gia đình. Nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại là công ty TNHH Hadanbi ViNa yêu cầu bị cáo L phải bồi thường số tiền là 24.016.468 đồng. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu này của công ty là phù hợp, nên chấp nhận yêu cầu này của

công ty, buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho công ty TNHH Hadanbi ViNa. Được trích từ khoản tiền 30.600.000đ do bố của bị cáo đã nộp tại Cơ quan điều tra – Công an huyện P.

[6]. Đối với số tiền 2.000.000đ mà bị cáo đã vay của anh Phạm Văn D tối ngày 04/3/2019. Tại phiên tòa, anh Phạm Văn D xác định bị cáo đã trả lại cho anh số tiền nêu trên, anh không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Nên Hội đồng xét xử không giải quyết vấn đề này trong vụ án.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa CD do Công ty TNHH Hadanbi Vina giao nộp; 01 áo dài tay màu đen, vàng trên áo có nhiều chữ, áo có mũ liền chùm đầu màu đen; 01 áo sơ mi cộc tay kẻ caro màu trắng, loại áo đồng phục của công nhân, trên ngực áo bên trái có chữ Hadanbi; 01 quần vải dài màu đen, có túi hai bên; 01 túi vải màu đen, trên túi có in chữ “Adidas”, trên quai túi có in nhiều chữ nước ngoài màu trắng, tất cả đều đã qua sử dụng, là tài sản của Lê Đức L.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone loại 6S Plus màu hồng, trắng, số IMEI: 355736075680934 của Lê Đức L; số tiền 200.000 đồng của Phạm Văn D và số tiền 6.583.532 đồng còn lại trong số tiền 30.600.000đ do ông Lê Văn B, là bố đẻ của Lê Đức L giao nộp để khắc phục hậu quả.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015; Điều 357, 468, 584, 585, 589 của BLDS.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Lê Đức L 07(bảy) tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt với bản án số 50/HSST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân thị xã P xử phạt Lê Đức L 18 tháng án treo. Buộc bị cáo Lê Đức L phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 25 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2019.

- Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Ra quyết định tạm giam bị cáo Lê Đức L với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa công ty TNHH Hadanbi ViNa với bị cáo Lê Đức L, bị cáo L phải bồi thường cho công ty số tiền là 24.016.468đ được lấy từ khoản tiền 30.600.000đ do bố bị cáo đã nộp tại cơ quan điều tra công an huyện P.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa CD do Công ty TNHH Hadanbi Vina giao nộp; 01 áo dài tay màu đen, vàng trên áo có nhiều chữ, áo có mũ liền chum đầu màu đen; 01 áo sơ mi cộc tay kẻ caro màu trắng, loại áo đồng phục của công nhân, trên ngực áo bên trái có chữ Hadanbi; 01 quần vải dài màu đen, có túi hai bên; 01 túi vải màu đen, trên túi có in chữ “adidas”, trên quai túi có in nhiều chữ nước ngoài màu trắng, tất cả đều đã qua sử dụng, là tài sản của Lê Đức L.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone loại 6S Plus màu hồng, trắng, số IMEI: 355736075680934 của Lê Đức L; số tiền 200.000 đồng của Phạm Văn D; số tiền 6.583.532 đồng còn lại trong số tiền 30.600.000đ do ông Lê Văn B, là bố đẻ của Lê Đức L giao nộp để khắc phục hậu quả.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2020 giữa cơ quan Công an huyện P và cơ quan Thi hành án dân sự huyện P; Theo ủy nhiệm chỉ số 07 ngày 13/01/2020 của cơ quan Công an huyện P đến tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

5. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Đức L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Quang Thái

TAND TỈNH THÁI NGUYÊN
TAND HUYỆN PHÚ BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 11 tháng 02 năm 2020.

Tại: Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải – Ông Nguyễn Văn Hợi.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/ TLST- HS, ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo: **LÊ ĐỨC LỘC**; Sinh ngày 12/01/2001 tại thị xã P, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã V, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

- **Bị hại: Công ty TNHH Hadanbi ViNa:** Người được ủy quyền: Ông Đặng Văn Trường; Địa chỉ: Khu công nghiệp Diềm Thụy, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phạm Văn D, sinh năm 1986.

Trú tại: Xóm Đắp 2, xã Đắc Sơn, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Lê Văn B, sinh năm 1973 - bố đẻ bị cáo L.

Trú tại: Xóm Nông Vụ 4, xã V, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

I. Về tội danh: Kết quả biểu quyết 3/3(100%):

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, nghe lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, nghe bản luận tội của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Hội đồng xét xử xác định bị cáo Lê Đức L phạm tội: Trộm cắp tài sản.

II. Về điều luật áp dụng: Kết quả biểu quyết 3/3(100%):

1. Về hình phạt chính: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015; Điều 357, 468, 584, 585, 589 của BLDS.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

III. Về mức hình phạt: Biểu quyết 3/3 (100%).

- Xử phạt Lê Đức L07(bảy) tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt với bản án số 50/HSST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân thị xã P xử phạt Lê Đức L18 tháng án treo. Buộc bị cáo Lê Đức L phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 25 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2019.

- Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Ra quyết định tạm giam bị cáo Lê Đức L với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

IV. Các vấn đề khác: Biểu quyết 3/3 (100%)

1. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa công ty TNHH Hadanbi ViNa với bị cáo Lê Đức L, bị cáo L phải bồi thường cho công ty số tiền là 24.016.468đ được lấy từ khoản tiền 30.600.000đ do bố bị cáo đã nộp tại cơ quan điều tra công an huyện P.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa CD do Công ty TNHH Hadanbi Vina giao nộp; 01 áo dài tay màu đen, vàng trên áo có nhiều chữ, áo có mũ liền chùm đầu màu đen; 01 áo sơ mi cộc tay kẻ caro màu trắng, loại áo đồng phục của công nhân, trên ngực áo bên trái có chữ Hadanbi; 01 quần vải dài màu đen, có túi hai bên; 01 túi vải màu đen, trên túi có in chữ “adidas”, trên quai túi có in nhiều chữ nước ngoài màu trắng, tất cả đều đã qua sử dụng, là tài sản của Lê Đức L.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone loại 6S Plus màu hồng, trắng, số IMEI: 355736075680934 của Lê Đức L; số tiền 200.000 đồng của Phạm Văn D; số tiền 6.583.532 đồng còn lại trong số tiền 30.600.000đ do ông Lê Văn B, là bố đẻ của Lê Đức L giao nộp để khắc phục hậu quả.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Đức L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án. Nghị án kết thúc hồi giờ..... ngày 11 tháng 02 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

